

# Thế chiến quốc - Tổng quan - 6



## Thế chiến quốc

21.10.2023

[Thế chiến quốc - Tổng quan \(6\)](#)

[TT Biden tuyên bố ủng hộ Israel, Ukraine là thiết yếu đối với an ninh Mỹ, sẽ xin Quốc hội hàng tỉ đôla](#)

[Tòa Bạch Ốc yêu cầu Quốc hội chi 106 tỷ đô cho Ukraine, Israel, an ninh biên giới](#)

[Nga, Trung tìm ra lý tưởng chung trong cuộc khủng hoảng Israel-Hamas](#)

[Người Hồi giáo khắp thế giới biểu tình đòi Israel chấm dứt chiến dịch Gaza](#)

[Iran: Sức nóng Hỏa giáo từ Ba Tư cổ đại thổi sang Phương Tây](#)

[Ấn Độ - Trung Quốc : Cuộc cạnh tranh khó thể tránh khỏi ?](#)

[Ấn Độ - Trung Quốc : Từ hữu nghị giả tạo đến đối thủ cạnh tranh](#)

[Cạnh tranh Ấn – Trung : Một cuộc chơi có « tổng bằng không »](#)

## TT Biden tuyên bố ủng hộ Israel, Ukraine là thiết yếu đối với an ninh Mỹ, sẽ xin Quốc hội hàng tỉ đôla

20/10/2023

AP

Capture à partir de : [voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Tổng thống Mỹ Joe Biden phát biểu trước quốc dân về phương sách của ông đối với cuộc xung đột giữa Israel và Hamas, hỗ trợ nhân đạo ở Gaza và tiếp tục hỗ trợ Ukraine trong cuộc chiến với Nga, từ Phòng Bầu dục của Nhà Trắng ở Washington, Mỹ, ngày 19 tháng 10 năm 2023.

Tuyên bố rằng sự lãnh đạo của Mỹ giúp “gắn kết thế giới,” Tổng thống Joe Biden nói với toàn dân Mỹ vào tối thứ Năm rằng Mỹ phải tăng cường hỗ trợ cho Ukraine và Israel giữa hai cuộc chiến tranh rất khác nhau, khó lường và đẫm máu.

Thừa nhận “những cuộc xung đột này có vẻ xa vời,” ông Biden nhấn mạnh trong một bài phát biểu hiếm hoi tại Phòng Bầu dục rằng chúng

“thiết yếu đối với an ninh quốc gia của Mỹ” khi ông chuẩn bị yêu cầu Quốc hội hỗ trợ quân sự hàng tỉ đôla cho cả hai nước.

“Lịch sử đã dạy chúng ta khi những kẻ khủng bố không trả giá cho hành vi khủng bố của họ, khi những kẻ độc tài không trả giá cho sự hung hăng của họ, họ sẽ gây ra nhiều sự hỗn loạn, chết chóc và nhiều sự tàn phá hơn,” ông Biden nói. “Họ cứ tiếp tục. Và cái giá phải trả cũng như mối đe dọa đối với nước Mỹ và thế giới tiếp tục tăng lên.”

Bài phát biểu của Biden phản ánh quan điểm mở rộng về nghĩa vụ của Mỹ ở nước ngoài vào thời điểm ông đối mặt với sự phản đối chính trị ở trong nước về việc gia tăng tài trợ. Ông dự kiến sẽ yêu cầu 105 tỉ đôla vào ngày thứ Sáu, bao gồm 60 tỉ đôla cho Ukraine, phần lớn trong số đó sẽ bổ sung kho vũ khí của Mỹ đã cung cấp trước đó.

Ngoài ra còn thêm 14 tỉ đôla cho Israel, 10 tỉ đôla cho các nỗ lực nhân đạo chưa xác định cụ thể, 14 tỉ đôla để quản lý biên giới Mỹ - Mexico và chống buôn lậu fentanyl, và 7 tỉ đôla cho khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, bao gồm Đài Loan. Đề xuất này được mô tả bởi ba người nắm rõ chi tiết và yêu cầu ẩn danh trước khi có thông báo chính thức, theo AP.

“Đó là một khoản đầu tư thông minh sẽ mang lại lợi ích cho an ninh của Mỹ trong nhiều thế hệ,” ông Biden nói.

Bài phát biểu của ông được trình bày một ngày sau chuyến đi hệ trọng tới Israel, nơi ông thể hiện tình đoàn kết với nước này sau cuộc tấn công ngày 7 tháng 10 của Hamas và thúc đẩy hỗ trợ nhân đạo nhiều hơn cho người Palestine.

Với việc Israel tiếp tục oanh kích Dải Gaza và chuẩn bị cho một cuộc xâm lược trên bộ, ông Biden nhấn mạnh đến số người chết mà cuộc xung đột đã gây ra cho thường dân ở đó, đồng thời nói rằng ông “đau lòng trước tổn thất bi thảm về nhân mạng của người Palestine.”

“Israel và người Palestine đều xứng đáng được sống an toàn, có phẩm giá và hòa bình,” ông Biden nói. Ông cũng cảnh báo về làn sóng bài Do Thái và bài Hồi giáo đang gia tăng ở Mỹ, lưu ý đến vụ sát hại Wadea Alfayoumi, một cậu bé 6 tuổi người Mỹ gốc Palestine.

“Xin nói với tất cả những người đang tổn thương, tôi muốn các bạn biết rằng tôi nhìn thấy các bạn. Các bạn không bị hắt hủi,” ông Biden

nói. “Và tôi muốn nói điều này với các bạn. Tất cả các bạn đều là người Mỹ.”

Nhà Trắng cho biết sau bài phát biểu của mình, tổng thống và đệ nhất phu nhân Jill Biden đã nói chuyện qua điện thoại với cha và chú của Wade để gửi “lời chia buồn sâu sắc nhất” và chia sẻ lời cầu nguyện cho mẹ của cậu bé, người cũng bị đâm.

Trong phát biểu của mình, ông Biden đưa ra lời cảnh báo đối với các nhà lãnh đạo Iran, những người ủng hộ Hamas ở Gaza và cuộc xâm lược Ukraine của Nga, và nói Mỹ “sẽ tiếp tục buộc họ chịu trách nhiệm.”

Đọc bài bài diễn văn từ Phòng Bầu dục là một trong những nền tảng danh giá nhất đối với tổng thống Mỹ, một cơ hội cố gắng thu hút sự chú ý của đất nước vào thời điểm khủng hoảng. Các đài truyền hình lớn đã tạm dừng chương trình phát sóng thường xuyên của mình để phát trực tiếp bài diễn văn của tổng thống.

Ông Biden chỉ có một bài phát biểu khác như vậy trong nhiệm kỳ tổng thống của mình, sau khi Quốc hội thông qua luật ngân sách lưỡng đảng để ngăn chặn tình trạng vỡ nợ của đất nước.

## Tòa Bạch Ốc yêu cầu Quốc hội chi 106 tỷ đô cho Ukraine, Israel, an ninh biên giới

21/10/2023

Reuters

Capture à partir de : [voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Hí họa của tờ Hoàn Cầu Thời báo của Trung Quốc ngày 11/10/2023 nêu nghi vấn về khả năng của Hoa Kỳ giúp Israel và Ukraine.

Tòa Bạch Ốc ngày 20/10 yêu cầu Quốc hội cấp gần 106 tỷ đô la để tài trợ cho các kế hoạch đầy tham vọng đối với Ukraine, Israel và an ninh biên giới Hoa Kỳ, nhưng không có chiến lược để có được nguồn tiền từ Quốc hội vốn đang lâm vào thế khó.

Yêu cầu tài trợ của Tổng thống Joe Biden được đưa ra vài ngày sau khi ông đến thăm Israel và cam kết đoàn kết khi nước này bắn phá

Gaza sau cuộc tấn công của các phần tử hiếu chiến Hamas khiến 1.400 người thiệt mạng ở miền nam Israel.

Bằng cách gộp nguồn tài trợ của Israel với Ukraine, an ninh biên giới, hỗ trợ người tị nạn, các biện pháp chống lại Trung Quốc và các ưu tiên gây tranh cãi sôi nổi khác, tổng thống Đảng Dân chủ đang hy vọng ông đã tạo ra một dự luật chi tiêu an ninh quốc gia cần phải thông qua để có thể giành được sự ủng hộ trong Hạ viện hỗn loạn.

Hạ viện mà đảng Cộng hòa giành quyền kiểm soát vào năm ngoái, đã không có người lãnh đạo trong 18 ngày.

Một số nhà lập pháp Đảng Cộng hòa ngày càng hoài nghi về sự cần thiết phải tài trợ cho cuộc chiến giữa Ukraine với Nga và đe dọa sẽ ngừng hoạt động chính phủ hoàn toàn để chấm dứt tình trạng thâm hụt ngân sách kinh niên và chi tiêu tài chính của Mỹ do khoản nợ 31,4 nghìn tỷ đô la gây ra.

Giám đốc ngân sách của ông Biden, Shalanda Young, cho biết trong một bức thư gửi quyền Chủ tịch Hạ viện Patrick McHenry: “Thế giới đang theo dõi và người dân Mỹ có lý do chính đáng mong đợi các nhà lãnh đạo của họ đoàn kết và thực hiện những ưu tiên này”. “Tôi kêu gọi Quốc hội giải quyết chúng như một phần của thỏa thuận lưỡng đảng toàn diện trong những tuần tới.”

Trong cuộc gọi với các phóng viên, bà Young cho biết vai trò của Tòa Bạch Ốc là đề ra các nhu cầu và lợi ích của đất nước, chứ không phải can thiệp vào cuộc tranh giành chức chủ tịch hạ viện.

Bà nói: “Chúng tôi đang thực hiện công việc của mình ở đây bằng cách cho Quốc hội biết những nhu cầu quan trọng là gì và chúng tôi mong đợi họ hành động và hành động nhanh chóng”.

Bà cũng nói với Quốc hội về kế hoạch đệ trình một yêu cầu tài trợ khác để đối phó với thiên tai, Internet tốc độ cao, chăm sóc trẻ em và trả lương cho lính cứu hỏa vùng đất hoang “trong những ngày tới”.

Khoảng 14,3 tỷ đô la trong yêu cầu tài trợ hôm 20/10 cho năm tài chính 2024 sẽ được dành cho Israel, phần lớn trong số đó để hỗ trợ các hệ thống phòng không và phi đạn của nước này cũng như các hoạt động mua vũ khí khác. Israel đã tuyên bố sẽ quét sạch Hamas, lực lượng cai trị Gaza, sau cuộc tấn công hôm 7/10 của các phần tử hiếu chiến Hồi giáo Hamas.

Ông Jim Jordan, người bảo thủ theo đường lối cứng rắn, một đồng minh của cựu Tổng thống Đảng Cộng hòa Donald Trump, người phản đối viện trợ thêm cho Ukraine, đã nêu lên vấn đề Israel trong nỗ lực lần thứ ba kiểm đủ phiếu bầu cho vị trí lãnh đạo Hạ viện.

Ông Jordan nói: “Chúng ta hoàn thành việc này càng sớm thì càng tốt cho người dân Mỹ, những người mong đợi chúng ta làm việc cho họ cũng như cho bạn bè và đồng minh của chúng ta như nhà nước Israel vĩ đại”.

Ông Biden cũng muốn có hơn 9 tỷ đô la để cứu trợ nhân đạo, bao gồm cả Israel và Gaza, nơi người dân đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng nhân đạo ngày càng tồi tệ.

Đề nghị này cũng bao gồm 13,6 tỷ đô la dành cho an ninh biên giới Hoa Kỳ để đối phó với số lượng lớn người nhập cư Mỹ Latin và Caribê ở biên giới phía nam cũng như việc buôn bán fentanyl và 4 tỷ đô la hỗ trợ quân sự và tài chính của chính phủ được thiết kế để chống lại các nỗ lực khu vực của Trung Quốc ở châu Á. Nguồn tài trợ cũng sẽ hỗ trợ quan hệ đối tác an ninh “AUKUS” Thái Bình Dương giữa Úc, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ.

Nhưng phần tiền mặt lớn nhất, 61,4 tỷ đô la, sẽ thuộc về Ukraine. Yêu cầu này bao gồm hàng tỷ đô la để bổ sung trang thiết bị quân sự và sẽ cung cấp viện trợ và hỗ trợ về kinh tế, an ninh cho những người tị nạn ở Hoa Kỳ. Cuộc chiến với Nga đã kéo dài được 20 tháng và ông Biden đã tuyên bố sẽ hỗ trợ Ukraine vô thời hạn.

Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy viết ngày 20/10 trên mạng xã hội: “Sự ủng hộ vững chắc của lưỡng đảng dành cho Ukraine ở Hoa Kỳ là vô cùng đáng khích lệ đối với tất cả các chiến binh của chúng tôi và cho toàn bộ đất nước chúng tôi”. Ông nói: “Đầu tư của Mỹ vào quốc phòng của Ukraine sẽ đảm bảo an ninh lâu dài cho toàn bộ châu Âu và thế giới”. Ông Zelenskyy đã nói chuyện với ông Biden vào ngày 19/10.

Khoảng 4 trong số 10 người được hỏi trong cuộc thăm dò của Reuters/Ipsos tiến hành tuần trước cho rằng Mỹ nên ủng hộ vị thế của Israel trong cuộc xung đột hiện tại khi được đưa ra một loạt lựa chọn. Gần một nửa cho rằng người Mỹ nên giữ thái độ trung lập hoặc không tham gia.

Trong một cuộc thăm dò riêng của Reuters/Ipsos hồi đầu tháng này, tỷ lệ tương tự cũng đồng ý với tuyên bố rằng Washington “nên cung cấp vũ khí cho Ukraine”.

“Sự lãnh đạo của Mỹ là thứ gắn kết thế giới lại với nhau. Các liên minh của Mỹ là thứ giúp chúng ta, nước Mỹ, được an toàn,” ông Biden nói trong bài phát biểu tại Phòng Bầu dục trước quốc dân vào tối ngày 19/10.

## **Nga, Trung tìm ra lý tưởng chung trong cuộc khủng hoảng Israel-Hamas**

21/10/2023

Reuters

Capture à partir de :[voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Lều tạm cho người Palestine sơ tán vì các cuộc không kích của Israel vào dải Gaza được dựng tại Khan Younis, ngày 19/10/2023.

Trong khi sự tức giận đang gia tăng trên khắp Trung Đông vì các cuộc tấn công của Israel ở Gaza, Trung Quốc và Nga đang tìm ra lý tưởng chung với các nước trong khu vực để ủng hộ người Palestine.

Đối với Moscow và Bắc Kinh, việc Israel bắn phá Gaza sau các cuộc tấn công của Hamas khiến 1.400 người Israel thiệt mạng là cơ hội để đánh bóng uy tín của họ với tư cách là các nhà vô địch trong thế giới đang phát triển, trái ngược với Hoa Kỳ, quốc gia luôn ủng hộ đồng minh Israel.

Trung Quốc liên tục kêu gọi kiềm chế và ngừng bắn nhưng cũng gay gắt chỉ trích Israel.

Truyền thông nhà nước Trung Quốc đưa tin: “Các hành động của Israel đã vượt quá phạm vi tự vệ”, Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị cho biết trong tuần này, đồng thời kêu gọi nước này ngừng “trừng phạt tập thể” đối với cư dân Gaza.

Nga bày tỏ sự thông cảm với người Palestine trong khi đổ lỗi cho Mỹ. “Tôi nghĩ rằng nhiều người sẽ đồng ý với tôi rằng đây là một ví dụ sinh

động về sự thất bại trong chính sách của Mỹ ở Trung Đông”, Tổng thống Nga Vladimir Putin nói trong tuần này.

Cả ông Putin và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đều tìm cách tăng cường mối quan hệ với khu vực phía Nam bán cầu, nhìn thấy các cơ hội kinh tế và có thể là một cách để đối trọng với ảnh hưởng ngoại giao của Mỹ và các đồng minh.

Điều đó đã được thể hiện trong tuần này khi Trung Quốc tổ chức hội nghị thượng đỉnh về Sáng kiến Vành đai và Con đường đặc trưng của ông Tập Cận Bình, vốn đã cho vay hàng trăm tỷ đô la cho các dự án cơ sở hạ tầng trên khắp Trung Đông, Châu Phi, Châu Mỹ Latin và Châu Á.

Trung Quốc cho biết ông Putin đã tham dự và gặp ông Tập trong cuộc hội đàm kéo dài ba giờ, trong đó có “trao đổi quan điểm sâu sắc về tình hình Palestine-Israel”.

Ông Jon Alterman, giám đốc Chương trình Trung Đông tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế ở Washington, nói: “Nếu Hoa Kỳ có thể tập hợp thế giới một cách hiệu quả thì điều đó thật tệ cho họ (Trung Quốc, Nga). Nếu Hoa Kỳ và các đồng minh ngày càng bị cô lập, họ sẽ thấy điều đó là tốt cho họ.”

## **Hỗ trợ cho Palestine**

Mặc dù chiến lược của Nga và Trung Quốc ở Trung Đông không hoàn toàn giống nhau nhưng chúng có nhiều điểm chung.

Nga chỉ trích gay gắt Mỹ nhưng Trung Quốc hầu như tránh chỉ trích nước này, trái ngược với thời kỳ đầu trong cuộc chiến Ukraine, khi sự ủng hộ của Trung Quốc đối với Nga đã gây chú ý đối với lập trường ngoại giao của nước này.

Trung Quốc báo hiệu ảnh hưởng ngày càng tăng của mình ở Trung Đông trong năm nay khi công bố một thỏa thuận bất ngờ về việc khôi phục quan hệ giữa Ả Rập Xê-Út và Iran.

Nga cũng đang cải thiện mối quan hệ với Iran, trong đó có việc cung cấp máy bay không người lái của Iran và mục đích chung là ủng hộ Tổng thống Syria Bashar al-Assad.

Cả Trung Quốc và Nga đều có lịch sử ủng hộ người Palestine - và chỉ trích điều mà họ nói là việc Hoa Kỳ gạt họ ra ngoài lề.

Ông Jean-Loup Samaan, nhà nghiên cứu cao cấp tại Viện Trung Đông thuộc Đại học Quốc gia Singapore, nói: “Rõ ràng có sự quan tâm chung trong việc nhấn mạnh vai trò tiêu cực của Mỹ trong cuộc xung đột”.

“Và điều đó phù hợp với câu chuyện rộng hơn của họ về sự cần thiết phải xây dựng một trật tự thế giới thay thế Mỹ.”

Truyền thông nhà nước Nga cho biết họ đang gửi viện trợ nhân đạo tới Gaza và Trung Quốc đã cử đặc phái viên Trung Đông tới khu vực này để gặp đại diện đặc biệt của Nga. Nga hôm 19/10 cho biết họ đang phối hợp chính sách Trung Đông với Trung Quốc.

Trong khi các phương tiện truyền thông Trung Quốc đưa tin về các cuộc tấn công của Hamas vào ngày 7/10, thì kể từ đó, các tin tức đã đưa ra những hình ảnh về sự đau khổ của người Palestine, trích dẫn các nguồn tin người Palestine nói rằng Israel phải chịu trách nhiệm.

Bà Carice Witte, giám đốc của SIGNAL Group, cơ quan nghiên cứu quan hệ Trung Quốc-Israel có trụ sở tại Tel Aviv, nói: “Truyền thông ở Trung Quốc không nói về sự thật gây sốc cho thế giới hôm 7/10. Thay vào đó, chỉ nói về việc Israel ném bom Gaza mà không giải thích rằng mục tiêu chỉ là cơ sở hạ tầng của Hamas”.

## **Tìm kiếm đồng minh**

Cuộc chiến của Nga ở Ukraine mang lại cho nước này thêm động lực để liên kết với chính nghĩa của người Palestine.

Hoa Kỳ đã cố gắng, nhưng với thành công hạn chế, để thuyết phục miền Nam toàn cầu tập hợp lại phía sau Ukraine. Việc miêu tả Hoa Kỳ là người điều khiển cuộc xung đột Nga-Ukraine làm giảm bớt nỗ lực đó.

Ông Alterman nhận thấy động lực tương tự đối với Trung Quốc, quốc gia coi Mỹ là đối thủ địa chính trị chính của mình.

Ông Alterman nói: “Trung Quốc đang cố gắng chơi quân bài phía nam toàn cầu, bất chấp mối quan hệ chặt chẽ của nước này với Israel. Hơn cả việc thực sự ủng hộ Hamas, nước này đang âm thầm giúp xây dựng sự phản kháng trước những nỗ lực của Mỹ nhằm xây dựng sự hỗ trợ quốc tế cho Israel”.



Bà Ma Xiaolin, chuyên gia về Trung Đông và giáo sư tại Đại học Nghiên cứu Quốc tế Chiết Giang, cho biết Trung Quốc đang có thái độ ngang bằng giữa người Palestine và Israel nhưng nếu bị thúc ép, họ sẽ đứng về phía các đối tác Ả Rập.

“Nếu Israel, với sự hỗ trợ của Hoa Kỳ, mở rộng quy mô và phạm vi của cuộc chiến và gây ra nhiều thương vong hơn, Trung Quốc chắc chắn sẽ nghiêng cán cân theo hướng có lợi cho người Palestine”, bà Ma nói.

## Người Hồi giáo khắp thế giới biểu tình đòi Israel chấm dứt chiến dịch Gaza

21/10/2023

Reuters

Capture à partir de :[voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Biểu tình ủng hộ người Palestine, tại Cape Town, Nam Phi, ngày 20/10/2023.

Những người biểu tình từ Jakarta đến Tunis ngày 20/10 yêu cầu Israel chấm dứt việc ném bom vào Gaza sau gần hai tuần xảy ra các cuộc không kích và pháo kích dữ dội mà chính quyền ở đó cho biết đã giết chết 4.100 người.

Israel đang chuẩn bị cho một cuộc chiến trên bộ tại Gaza, vùng đất nhỏ bé nhưng đông đúc của người Palestine, nhằm tiêu diệt Hamas. Tổ chức hiếu chiến Hồi giáo Hamas đã bố ráp các thị trấn của Israel hôm 7/10, giết chết 1.400 người và bắt giữ nhiều con tin.

Trong khi một số chính phủ phương Tây lên tiếng ủng hộ chiến dịch quân sự của Israel, nhiều quốc gia Hồi giáo kêu gọi ngừng bắn ngay lập tức, nhiều người dân của họ tức giận trước tình trạng tại Gaza và bày tỏ tình đoàn kết với người Palestine.

Các cuộc biểu tình bất ngờ nổ ra khắp khu vực vào cuối ngày 17/10 sau khi chính quyền Gaza cho biết hàng trăm người đã thiệt mạng trong một vụ nổ tại bệnh viện. Hamas cho rằng một cuộc không kích của Israel là nguyên nhân gây ra vụ này. Israel nói sự việc là do một vụ phóng tên lửa thất bại của một nhóm Palestine.

Tại Jordan, quốc gia đạt hòa bình với Israel vào năm 1994, nhưng là nơi phần lớn dân cư có nguồn gốc Palestine, hơn 6.000 người biểu tình đã tuần hành ở trung tâm thủ đô trong khi hàng nghìn người khác tập trung gần tòa đại sứ Israel.

Những người biểu tình lên tiếng ủng hộ Hamas, kêu gọi lực lượng này tấn công Israel bằng rốc-két và đánh bom tự sát, đồng thời hướng tới nhóm Hamas bằng khẩu hiệu: “Chúng tôi là quân đội của các bạn”.

Hàng nghìn người biểu tình cũng tập trung ở Thổ Nhĩ Kỳ và Ai Cập, hai quốc gia khác có quan hệ ngoại giao đầy đủ từ lâu với Israel, yêu cầu chấm dứt ném bom Gaza.

Khoảng 2.000 người đã tập trung trước Ngôi đền Hồi giáo Beyazit ở Istanbul, đốt hình nộm của Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu và vấy cờ Palestine. Một số người giơ biểu ngữ: “Ngăn chặn nạn diệt chủng” và “Khủng bố Israel”.

Tại Ai Cập, hàng nghìn người biểu tình đứng tại Đền thờ Hồi giáo al-Azhar, một trong những ngôi đền cổ nhất thế giới, hô vang “Quân đội Ả Rập ở đâu?”, trong khi những người khác tập trung tại Quảng trường trung tâm Tahrir.

Một số yêu cầu hành động quân sự chống lại Israel, những người khác cho rằng các quốc gia Ả Rập nên xem xét sử dụng các phương pháp khác để ngăn chặn việc bắn phá Gaza. Ai Cập giúp Gaza nhưng chưa thể đàm phán về việc mở cửa khẩu để cho phép viện trợ.

Người biểu tình Mohammed Goma'a ở Cairo nói: “Palestine là quốc gia duy nhất đoàn kết tiếng nói của chúng ta. Nếu các nước vùng Vịnh không gửi viện trợ, ít nhất họ cũng nên ngừng gửi dầu khí. Đó là điều tối thiểu họ nên làm”.

## **Đốt cờ và hình nộm**

Tại Maroc, nơi chính phủ đã đồng ý bình thường hóa quan hệ với Israel vào năm 2020 để đổi lấy việc Mỹ công nhận chủ quyền của Maroc đối với lãnh thổ tranh chấp ở Tây Sahara, những người Hồi giáo và cánh tả cho biết họ sẽ tổ chức biểu tình tọa kháng cuối ngày 20/10.

Hàng trăm người đã tuần hành ở trung tâm Tunis trong cuộc biểu tình nhỏ hơn những cuộc biểu tình trong những ngày trước phản đối chiến

dịch Gaza của Israel. Những người khác biểu tình trước toà đại sứ Hoa Kỳ.

Ông Souhail Ben Nasser, một người biểu tình trong đám đông Tunis, nói: “Kẻ khùng bố thực sự là Israel và Mỹ ủng hộ nước này”.

Ở Đông Nam Á, hàng trăm người đã tụ tập biểu tình gần toà đại sứ Hoa Kỳ ở thủ đô của Indonesia và Malaysia, đốt cờ Israel và đập lên ảnh của Thủ tướng Netanyahu và Tổng thống Mỹ Joe Biden.

Bà Qilla Marisa, một người biểu tình ở Kuala Lumpur, nói: “Hôm nay chúng tôi tập trung ở đây với cùng ý định lên án hành động tội ác của Israel”.

Người Hồi giáo ở Ấn Độ đã tổ chức các cuộc biểu tình nhỏ hơn ở Jaipur và Mumbai, giương cao các biểu ngữ ghi “Palestine tự do”.

Kẻ thù lớn nhất trong khu vực của Israel là Iran và các nhóm đồng minh trong khu vực cũng tổ chức các cuộc biểu tình do nhà nước hỗ trợ. Tại Iraq, lực lượng dân quân Shi'ite được Tehran hậu thuẫn đã huy động hàng trăm người ủng hộ ở Baghdad gần cây cầu dẫn đến Khu vực Xanh kiên cố, nơi đặt toà đại sứ Mỹ.

Tại biên giới Iraq với Jordan, hàng trăm người ủng hộ các nhóm bán quân sự do Iran hậu thuẫn đã tổ chức biểu tình tọa kháng để lên tiếng ủng hộ Gaza. Ông Hussein Samir, 26 tuổi, một trong số họ, nói: “Chúng tôi sẽ hỗ trợ người dân của chúng tôi ở Palestine”.

## **Iran: Sức nóng Hòa giáo từ Ba Tư cổ đại thổi sang Phương Tây**

Capture à partir de : [BBC](#)

Joobin Bekhrad

BBC Culture

17 tháng 10 2017



Nguồn hình ảnh, PUNIT PARANJPE/AFP/Getty Images

Ở phương Tây, việc nói về 'chúng ta' và 'họ' từ lâu nay đã là chủ đề chính trị quan trọng liên quan đến Iran. Bên cạnh đó, Cơ Đốc giáo thường được dùng để định danh các giá trị của Hoa Kỳ và châu Âu, và để làm rõ sự tương phản trong các giá trị đó với sự định danh các giá trị của một Trung Đông 'khác'.

Thế nhưng có một tôn giáo cổ - mà hiện vẫn đang được thực hành - đã cho thấy điều mà nhiều người đương nhiên coi là hoàn toàn thuộc lý tưởng, niềm tin tôn giáo, văn hóa phương Tây thực ra lại bắt nguồn từ Iran.

Các học giả cho rằng nhà tiên tri Iran cổ đại Zarathustra (trong tiếng Ba-tư gọi là Zartosht, còn trong tiếng Hy Lạp là Zoroaster) sống trong khoảng thời gian nào đó từ 1500 đến 1000 trước Công nguyên.

[Khám phá 'Kama Sutra' của thế giới Ả-rập](#)  
[Khi Đế chế Ottoman chinh phục châu Âu](#)  
[Cung điện dành cho người điên ở London](#)

Trước thời Zarathustra, người Ba-tư cổ đại thờ phụng các vị thần trong tôn giáo Irano-Aryan cổ, tương đương với tôn giáo Indo-Aryan mà về sau được biết đến với tên gọi Ấn giáo (Hinduism).

Tuy nhiên, Zarathustra lên án tôn giáo này, và rao giảng rằng con người cần phải thờ phụng duy nhất chỉ Thượng Đế toàn năng, tức Ahura Mazda, vị Chúa tể của trí tuệ mà thôi.

## Hỏa giáo - độc thần giáo đầu tiên

Khi làm vậy, nhà tiên tri Iran cổ không chỉ gây phân rẽ ghê gớm giữa người Iran và người Aryan Ấn Độ, mà còn đặt nền móng để nhân loại lần đầu tiên có một đức tin độc thần giáo, theo đó chỉ tôn thờ duy nhất một vị thần.



Nguồn hình ảnh, Hulton Archive/Getty Images

Nhà tiên tri Zoroaster được cho là sống trong khoảng thời gian từ 1500 đến 1000 trước Công nguyên

Giáo lý nền tảng của Hỏa giáo - đạo thờ thần lửa - do Zarathustra sáng lập nên với ý tưởng chỉ có một thượng đế duy nhất đã đi vào các tôn giáo lớn khác, mà đáng kể nhất là 'ba đại tôn giáo': Do Thái giáo, Cơ Đốc giáo và đạo Hồi.

Những thuyết về Thiên đường và Địa ngục, Ngày phán xét, Khải huyền, thiên thần và ác quỷ, toàn bộ đều được khởi nguồn từ những bài giảng của Zarathustra, và sau đó là từ những quy tắc, giáo lý Hỏa giáo.

Ngay cả khái niệm quỷ Satan cũng là một khái niệm căn bản trong Hỏa giáo; trên thực tế, toàn bộ niềm tin Hỏa giáo được miêu tả trên cơ sở cuộc đấu tranh giữa Thượng Đế và các lực lượng thiện, hiền hòa, mà đại diện là Chúa Thánh Thần (Holy Spirit) và Thánh linh (Spenta Manyu), với phe do một Thiên sứ (Ahriman) đứng đầu các lực lượng hắc ám, ma quỷ.

Trong lúc con người cần phải lựa chọn xem nên đi theo bên nào, thì tôn giáo này dạy rằng rốt cuộc, Thượng Đế sẽ thắng, và cả những kẻ bị đày đọa trong lửa ngục rồi cũng sẽ được ban phước lành trên Thiên Đường.

Từ 'thiên đường' - Paradise là một từ Ba-tư cổ.

Làm thế nào mà các ý niệm trong Hỏa giáo lại đi được vào các tôn giáo độc thần (Abrahamic) ở Tây Á cổ, và ở cả những nơi khác nữa?

Theo các nhà học giả, thì có nhiều trong số những tư tưởng này đến với người Do Thái vùng Babylon sau khi họ được giải phóng bởi Hoàng đế Ba-tư Cyrus Đại đế.

Tuy nhiên, những tư tưởng này dần trở thành chính thống trong cộng đồng Do Thái, và các nhân vật có tên tuổi như Beelzebub (tổng tư lệnh quân đội trong cuộc chiến giữa Địa ngục và Thiên đường) xuất hiện.

Sau khi người Ba-tư chinh phục được các đảo của Hy Lạp trong thời hoàng kim của Đế chế Achaemenid, triết học Hy Lạp đã đi theo một hướng khác.

Người Hy Lạp trước đó tin rằng số phận con người phụ thuộc vào các vị thần, mà những đấng quyền năng luôn hành động theo những vui buồn ngẫu hứng.

Nhưng sau khi làm quen với tôn giáo và triết học Iran, người Hy Lạp bắt đầu cảm thấy tin tưởng hơn vào việc con người có thể làm chủ số phận mình, và rằng các quyết định của con người là do chính con người đưa ra.



Nguồn hình ảnh, ATTA KENARE/AFP/Getty Images

Từng là quốc giáo của Iran và có tín đồ ở các vùng người nói tiếng Ba-tư sinh sống (như Afghanistan, Tajikistan và đa số các xứ thuộc Trung Á), Hỏa giáo ngày nay chỉ là một đạo nhỏ tại Iran - vì đa số đã theo Hồi giáo - và có một ít môn đồ ở các nơi khác trên thế giới.

Thế nhưng di sản văn hóa của tôn giáo này thì khác.

Nhiều truyền thống của Hỏa giáo tiếp tục là trụ cột và tạo sự độc đáo trong văn hóa Iran; ở bên ngoài nước này nó cũng có ảnh hưởng mạnh mẽ, nhất là ở Tây Âu.

### **Trường ca Hỏa giáo**

Từ hàng thế kỷ trước khi tác phẩm Thần khúc (Divine Comedy) của Dante ra đời, cuốn Sách của Arda Viraf đã mô tả đầy màu sắc, chi tiết về hành trình tới Thiên đường và Địa ngục.

Có thể nào là Dante đã nghe được câu chuyện kể trong Hỏa giáo về một kẻ lãng du, lang thang trong vũ trụ? Câu chuyện kể lãng du đó được cho là đã trở thành hoàn thiện như hiện nay vào khoảng thời gian Thế kỷ 10 sau Công nguyên, và hai tác phẩm có những nét tương đồng tới mức kỳ lạ, nhưng đó chỉ là những giả thuyết được nêu ra mà thôi.

Tuy nhiên, ở những nơi khác thì 'mối liên hệ' với Hỏa giáo ít mập mờ hơn.

Nhà tiên tri người Iran có vẻ như đã tỏa sáng khắp toàn cầu trong bức bích họa Trường Athens hồi Thế kỷ 16 của Raphael.

Tương tự, Clavis Artis, bộ bản thảo tác phẩm mô tả thuật giả kim của Đức hồi cuối Thế kỷ 17, đầu Thế kỷ 18 dành để nói về Zarathustra, với những cảnh miêu tả ông trong các chủ đề Cơ Đốc giáo.

Zoroaster "[tại Châu Âu theo Cơ Đốc giáo] được coi như bậc thầy về pháp thuật, một nhà triết học và nhà chiêm tinh học, đặc biệt là sau thời Phục Hưng," Ursula Sims-Williams từ Trường Nghiên cứu Đông phương và Phi châu (SOAS) thuộc Đại học London, nói.

### **Dấu ấn trong văn học nghệ thuật**

Ngày nay, việc nhắc đến tên Zadig ngay lập tức khiến người ta nghĩ tới nhãn hiệu thời trang Pháp Zadig & Voltaire.

Tuy đồ quần áo của hãng này không phải là mang đặc tính của Hỏa giáo, nhưng câu chuyện đằng sau cái tên thì chắc chắn là có.

Được viết hồi giữa Thế kỷ 18 bởi chính Voltaire, Zadig kể câu chuyện huyền thoại về người anh hùng Ba-tư trong Hỏa giáo, người sau rất nhiều những gian truân và khổ não cuối cùng đã cưới được nàng công chúa Babylon.

Dẫu có vẻ thông tục và không phải là bắt nguồn từ thực tế lịch sử, câu chuyện triết lý của Voltaire vốn nảy nở từ mối quan tâm thực sự của ông đối với Iran cũng đã được các tên tuổi khác trong thời Khai phóng chia sẻ.

Voltaire say mê văn hóa Iran tới mức ông được biết đến trong nhóm bạn bè thân hữu với cái tên "Sa'di".

Cũng mang tinh thần tương tự, tuyển tập thơ Đông-Tây (West-East Divan) của Goethe, lấy cảm hứng từ thi sĩ người Ba-tư Hafez, đã có một chương mang chủ đề Hỏa giáo, trong lúc Thomas Moore thì khóc than cho số phận của Hỏa giáo trong thiên sử thi Lalla Rookh.

Không phải chỉ trong văn học hay nghệ thuật phương Tây mới có dấu ấn Hỏa giáo; thực sự, thứ tôn giáo cổ này cũng xuất hiện cả trên sân



khẩu nhạc kịch châu Âu.

Bên cạnh việc khắc họa nhân vật Sarastro, phần ca từ trong tác phẩm âm nhạc Cây sáo thần của Mozart chứa đầy các chủ đề mang nội dung Hỏa giáo, chẳng hạn như ánh sáng đối chọi với bóng tối, những phiến phán xử bằng lửa và nước, và trên hết, là việc đi tìm trí khôn và điều tốt lành.



Nguồn hình ảnh, Hulton Archive/Getty Images  
Freddie Mercury rất tự hào về di sản Hỏa giáo Ba-tư của mình

Farrokh Bulsara - tức ca sỹ Freddie Mercury, nay đã qua đời, của ban nhạc The Queen - đã vô cùng tự hào với di sản Hỏa giáo Ba-tư của mình.

"Tôi sẽ luôn bước đi như một người Ba-tư đầy hãnh diện," ông từng nói trong một cuộc phỏng vấn, "và không ai có thể chặn bước tôi."

Tương tự, em gái của ông là Kashmira Cooke trong một cuộc phỏng vấn hồi 2014 đã nói về vai trò của Hỏa giáo trong gia đình mình.

"Cả gia đình chúng tôi tự hào là tín đồ Hỏa giáo," bà nói.

"Tôi nghĩ rằng đức tin Hỏa giáo [trong Freddie] đã khiến anh ấy làm việc miệt mài, bền bỉ và theo đuổi những giấc mơ."

**Đá và lửa**

Tuy nhiên, khi nói tới âm nhạc, có lẽ không có một ví dụ đơn lẻ nào có thể thể hiện rõ nét hơn tác phẩm 'Zarathustra đã nói như thế' (Thus Spoke Zarathustra) của Richard Strauss.

Tác phẩm nói về ảnh hưởng của di sản Zoroaster, là tác phẩm đã tạo phần cơ bản cho bộ phim khoa học viễn tưởng 2001: A Space Odyssey, ra mắt hồi 1968 của đạo diễn Stanley Kubrick.

Bản nhạc dàn bè này chịu ảnh hưởng từ các tác phẩm chính có cùng tên của Nietzsche, được đặt tên theo nhà tiên tri Zarathustra, dấu cho trên thực tế thì nhiều quan niệm mà Nietzsche đưa ra là bài xích Hỏa giáo.

Nhà triết học người Đức bác bỏ sự phân chia giữa cái tốt và cái xấu vốn là nét đặc trưng của Hỏa giáo, và, như ông tự thừa nhận mình là người vô thần, ông không hề tin vào độc thần giáo.

Bên cạnh Freddie Mercury và Zadig & Voltaire, có những ví dụ hiển nhiên khác về ảnh hưởng của Hỏa giáo đối với văn hóa đại chúng đương đại ở phương Tây.

Ahura Mazda được chọn làm tên cho hãng sản xuất xe hơi Mazda, cũng như tạo cảm hứng cho huyền thoại Azor Ahai - vị á thánh đã chiến thắng bóng đêm - trong phim Trò chơi Vương quyền (Game of Thrones) của George PP Martin, như nhiều fan của phim này đã phát hiện ra hồi năm ngoái.

Ta cũng có thể nói rằng cuộc chiến ngoài vũ trụ giữa Ánh sáng và Bóng tối của Thần Lực trong phim Star War đã chịu ảnh hưởng khá rõ của Hỏa giáo.

Tuy nhiên, người sáng lập ra nó lại không được biết đến rộng rãi.

Trong suy nghĩ chính thống và trong cách nhìn của nhiều chính trị gia Hoa Kỳ và châu Âu, Iran bị coi là ở cực đối lập về mọi mặt với những gì mà thế giới tự do đấu tranh để giành lấy.

Bên cạnh nhiều di sản và ảnh hưởng khác mà Iran ghi dấu ấn, Hỏa giáo - thứ tôn giáo bị lãng quên của nước này - giúp ta hiểu được là 'chúng ta' giống 'họ' - người Iran - tới mức nào.

[Bài tiếng Anh](#) đã đăng trên [BBC Culture](#).

# Ấn Độ - Trung Quốc : Cuộc cạnh tranh khó thể tránh khỏi ?

Đăng ngày: 22/09/2023 - 08:03

Capture à partir de : [RFI](#)

Vì những mục tiêu ngoại giao riêng, Ấn Độ và Trung Quốc, hai ông khổng lồ tại châu Á, lao vào một cuộc cạnh tranh trên nhiều lĩnh vực. Nhưng đó lại là một cuộc chơi có tổng bằng không, ở đó sự thỏa hiệp và hòa hoãn dường như là điều không tưởng. Trên đây là nhận định chung của nhà nghiên cứu Didier Chaudet, chuyên gia về địa chính trị các nước vùng Trung – Nam Á, trả lời phỏng vấn RFI Tiếng Việt.



Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi bắt tay chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình ngày 17/09/2014. AP - Ajit Solanki

## Ba giai đoạn và « tình hữu nghị giả tạo »

Trước hết, ông nhắc lại ba giai đoạn quan trọng trong quan hệ Ấn – Trung : Giai đoạn thứ nhất đi từ cuối những năm 1940 cùng với những phong trào dành độc lập cho đến cuộc chiến năm 1962, giai đoạn « *tình hữu nghị giả tạo* », rồi suy thoái đi đến chiến tranh.

Tiếp đến là từ sau cuộc chiến cho đến khoảng năm 2000, giai đoạn hạ nhiệt các căng thẳng. Sau cuộc chiến năm 1962, ít nhiều cũng có được một cuộc đối thoại giữa hai bên cho dù là không hoàn hảo. Nhưng kể từ năm 2000 trở đi, căng thẳng bắt đầu tích tụ và gia tăng cùng với thời gian. Đến thập niên 2020, mối thù ghét giữa hai nước ngày càng hiện rõ và không thể nào để sang một bên.

Vì sao gọi là giai đoạn « hữu nghị giả tạo » ? Nhà nghiên cứu Didier Chaudet giải thích rõ những cảm nhận khác biệt nước này đối với nước kia. Đó cũng là thời điểm một học thuyết đã bị tan vỡ trước những thực tế địa chính trị:

**Didier Chaudet**: « Học thuyết đó nói rằng Ấn Độ và Trung Quốc là hai nước châu Á cựu thuộc địa. Hai nước này trong quá khứ chưa bao giờ gây chiến. Do vậy, họ chỉ có thể thông cảm cho nhau. Nhưng vấn đề ở đây là Ấn Độ ngay khi có độc lập, ngay khi chia cắt với Pakistan, muốn khẳng định là tâm điểm địa chính trị của một châu Á mới giành được độc lập.

Ấn Độ trong những năm 1940 và đầu năm 1950, dưới thời thủ tướng Nehru, xem Trung Quốc của Mao Trạch Đông như một người em nhỏ, chứ không phải là một người anh cả. Và trên thực tế, rất nhanh chóng đã có những căng thẳng xung quanh các đường biên giới. Nhưng không chỉ có thế, đây còn là một vấn đề về vị thế: ai sẽ là cường quốc thứ ba trên thế giới, cường quốc châu Á ?

Ngược lại, đối với Trung Quốc, người Ấn Độ chỉ là những người lính đánh thuê, đại diện cho đế chế Anh trong suốt một thế kỷ nhục nhã. Trong cuộc chiến chống phong trào Nghĩa Hòa Đoàn, trong suốt thời kỳ hiện diện của phương Tây và nhất là của Anh Quốc tại một số vùng ở Trung Quốc, những binh sĩ có mặt tại Trung Quốc lúc bấy giờ đều là binh sĩ người Ấn.

Do vậy, đối với Trung Quốc, trong cuộc trấn áp bằng vũ lực do Anh Quốc tiến hành, trên thực tế chính những binh sĩ Ấn là người nã súng vào người Trung Quốc. Rồi nha phiến cũng đến từ Ấn Độ. Do vậy, đối với Trung Quốc, Ấn Độ gắn liền với những ký ức buồn có liên hệ đến đế chế Anh. »

### **Tây Tạng, tâm điểm của tranh chấp biên giới ?**

Những cảm nhận khác biệt về nhau giữa Ấn Độ và Trung Quốc còn hiện hữu trong vấn đề tranh chấp biên giới. Đương nhiên, đường Kiểm soát thực tế (LCR) đã hoàn toàn không được xác định rõ ràng, và nền độc lập của Tây Tạng là một điều khó thể chấp nhận đối với Trung Quốc Cộng sản ngay từ thời Mao Trạch Đông, theo như nhận định của ông Didier Chaudet:

**Didier Chaudet**: « Bất kể Tây Tạng hay Tân Cương, về mặt lịch sử, từ thời triều đại nhà Thanh, triều đại cuối cùng trị vì đất nước trước khi có

*Nhà nước Cộng sản, đây là những vùng đệm để đối phó với nhiều mối đe dọa. Tây Tạng là tuyến phòng thủ đối phó Liên Xô, Tây Tạng đối phó với mối họa đến từ Nam Á, trước đó là đế chế Anh. Do vậy, đối với Trung Quốc, việc bảo vệ các vùng lãnh thổ này là rất quan trọng. Những rắc rối về biên giới giữa Ấn Độ và Trung Quốc là một mối đe dọa trực tiếp có liên quan đến việc kiểm soát Tây Tạng ».*

Nếu như trong thập niên đầu thế kỷ XXI, Ấn Độ và Trung Quốc có những cử chỉ hòa dịu trước khi căng thẳng bùng lên trở lại từ những giữa thập niên 2010, đây cũng là giai đoạn New Delhi dần có xu hướng ngả theo phương Tây, từ bỏ những phát biểu mang hơi hướng xã hội chủ nghĩa, thể hiện quan điểm ngày càng mang nặng tính chất tư bản. Ấn Độ có những chương trình hợp tác với Israel, với Mỹ. Chủ trương này được phát triển cùng với đà đi lên của đảng BJP của thủ tướng Modi hiện nay. Phải chăng Ấn Độ đã từ bỏ chính sách phi liên kết đưa ra từ thời thủ tướng Nehru ?

**Didier Chaudet:** « *Ấn Độ đã từ bỏ dần dần chính sách phi liên kết từ cuối thời kỳ Chiến Tranh Lạnh cuối thập niên 1990. Hơn nữa, với việc ông Narendra Modi lên cầm quyền, Ấn Độ đã đề ra một chính sách đối ngoại mới, hậu Chiến Tranh Lạnh, chấp nhận xích lại gần Mỹ, từ bỏ lập luận phi liên kết về quyền của người Palestine, của những nước phương Nam, để có thể củng cố như là một cường quốc lớn, để phát triển kinh tế khi chủ yếu liên kết với Mỹ. Điều này được thấy rõ dưới thời chính quyền Bush, thời kỳ hậu năm 2001, trong cuộc chiến chống khủng bố và với đà đi lên mạnh mẽ của đảng BJP tại Ấn Độ ».*

## **Bắt cá hai tay**

Để đối phó với Trung Quốc, Ấn Độ có mặt trên cả hai mặt trận. Một mặt, New Delhi tham gia Bộ Tứ - QUAD cùng với Mỹ, Nhật Bản và Úc để kèm hãm Trung Quốc. Mặt khác, Ấn Độ lại là những thành viên của nhóm BRICS và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải SCO do Trung Quốc sáng lập. Làm thế nào giải thích sự nghịch lý này ?

**Didier Chaudet:** « *Trên thực tế, Ấn Độ trước hết muốn khẳng định như là một cường quốc và nước này sẽ sử dụng mọi phương cách để thực hiện điều đó, cho dù đó là những phương cách có thể trái ngược nhau. Bộ Tứ - QUAD, mối quan hệ của Ấn Độ với Mỹ, sự hợp tác của nước này với tất cả các nước thù địch của Trung Quốc, bất kể là ai, chính là để ngày nào đó lại có thể trở thành tâm điểm của châu Á, để củng cố thế mạnh đối phó với Trung Quốc.*

Cùng lúc, Ấn Độ không có tầm nhìn ý thức hệ về cuộc Chiến Tranh Lạnh Mới. Đối với Ấn Độ, đây không phải là một cuộc chiến tranh lạnh mới, mà đúng hơn là một cuộc cạnh tranh cũ xưa có từ nhiều thập niên qua, từ cuối những năm 1940, 1950, với một nước láng giềng quá hùng mạnh. Tham gia BRICS và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải là một cách thức để tiếp tục khẳng định vị thế cường quốc.

Từ chối ủng hộ Ukraina chính là để duy trì mối quan hệ hữu hảo với Nga, dù biết rằng Nga rất gần gũi với Trung Quốc, bởi vì đó cũng nằm trong lợi ích của Ấn Độ. Khi duy trì một mức độ độc lập nào đó trong quan hệ với Mỹ, Ấn Độ còn muốn gửi đi một thông điệp rất rõ với phương Tây : Chúng ta sẽ hợp tác với nhau để chống Trung Quốc, nhưng chúng tôi chỉ sẽ quan tâm đến sự hợp tác này. Ấn Độ sẽ không bảo vệ các nền dân chủ ở Trung Đông, hay chiến đấu cho tự do của Ukraina. »

## Hai tầm nhìn

Trung Quốc là cản lực duy nhất để Ấn Độ tự khẳng định như là một đại cường. Vậy trong lòng khối BRICS, Ấn Độ và Trung Quốc có vị thế ra sao ? Về điểm này, ông Didier Chaudet cho rằng giữa New Delhi và Bắc Kinh có hai tầm nhìn khá khác biệt, nhưng có thể tương thích:

**Didier Chaudet:** « Theo những tiến triển, Ấn Độ muốn biến nhóm BRICS thành một nhóm mạnh đại diện cho khối phương Nam toàn cầu để rồi có thể nói chuyện với G7, những cường quốc kinh tế, chủ yếu là phương Tây. Trong diễn đàn này, Ấn Độ muốn có một tiếng nói trung dung, bởi vì New Delhi muốn Ấn Độ của Narendra Modi ngày nay có một tiếng nói từng là tiếng nói của Nehru hồi cuối những năm 1940, đầu những năm 1950. Ấn Độ nói rất rõ là nước này muốn trở thành phát ngôn viên cho châu Á và các nước phương Nam trước phương Tây.

Chỉ có điều, cách tiếp cận này bao hàm một tôn ti trật tự nào đó được nêu rõ, nghĩa là các nước phương Nam phải chấp nhận có một người anh cả, và đó sẽ là Ấn Độ. Nhưng cũng trong luận điệu này của Ấn Độ, người ta sẽ không lao vào một lập luận đối đầu với phương Tây, mà là "chúng ta sẽ cùng nhau tổ chức dưới sự điều hành của Ấn Độ, nếu có thể, để có thể nói chuyện với phương Tây".

Cách tiếp cận của Trung Quốc trong nhóm BRICS thì hơi khác, chính vì thế mà Trung Quốc đã ủng hộ việc thu nhận nhiều nước mới như

*Ai Cập, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Iran..., nhằm biến nhóm BRICS thành một khối chống phương Tây, một khối thay thế cho ảnh hưởng của phương Tây. Đương nhiên, cách tiếp cận này đã được Nga ủng hộ ».*

Với việc mở rộng nhóm BRICS, rõ ràng Trung Quốc đã thắng một bước, khi đã có được điều mà Bắc Kinh muốn. Nhưng điều đó không có nghĩa là Ấn Độ đã hoàn toàn thua. Mỗi tương quan lực lượng của BRICS sẽ được củng cố, nhưng theo quan sát của ông Didier Chaudet, vô hình chung BRICS bị chia thành hai phe : Một bên là những nước « bạn bè » với phương Tây, như Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất hay như Ấn Độ... và bên kia là những nước chống phương Tây, nhất là chống Mỹ, như Nga, Trung Quốc hay Iran...

Tóm lại, theo đánh giá của ông Didier Chaudet, mối quan hệ giữa Ấn Độ và Trung Quốc ngày nay là một ván cờ đấu trên mọi cấp độ có tổng bằng không. Nghĩa là khi Trung Quốc thắng ở một địa bàn nào đó, thì Ấn Độ thua. Ngược lại, khi Ấn Độ thắng cược thì Trung Quốc mất cược !

## **Ấn Độ - Trung Quốc : Từ hữu nghị giả tạo đến đối thủ cạnh tranh**

Đăng ngày: 14/10/2023 - 11:46

Sửa đổi ngày: 14/10/2023 - 11:48

Capture à partir de : [RFI](#)

Trung Quốc và Ấn Độ, hai ông khổng lồ tại châu Á với những điểm mạnh và điểm yếu. Nếu kể từ giờ Ấn Độ qua mặt Trung Quốc về mặt dân số, thì nước này vẫn còn kém xa nước láng giềng về kinh tế, chiến lược, quân sự. Trong khi đó, Trung Quốc có tham vọng chiếm vị trí lãnh đạo toàn cầu nhưng phải đối mặt với chính những điểm yếu của mình : Dân số già, tăng trưởng trì trệ...



Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi tại một cuộc họp thượng đỉnh quốc tế ngày 04/09/2017. REUTERS/Kenzaburo Fukuhara

Trả lời phỏng vấn ban Tiếng Việt đài RFI, nhà nghiên cứu Didier Chaudet, chuyên gia về địa chính trị các nước vùng Nam – Trung Á, Viện Nghiên cứu Pháp về Trung Á (IFEAC) cho rằng « *cạnh tranh Ấn – Trung là khó thể tránh* ». RFI Tiếng Việt lần lượt giới thiệu các phân tích, đánh giá của ông Didier Chaudet về mối quan hệ đặc biệt giữa hai ông khổng lồ châu Á.

\*\*\*\*\*

Trong phần I có tựa đề « *Ấn Độ - Trung Quốc : Từ hữu nghị giả tạo đến đối thủ cạnh tranh* », nhà nghiên cứu về Nam – Trung Á, trước hết, điểm lại ba giai đoạn lớn trong lịch sử quan hệ Trung - Ấn.

Giai đoạn đầu trong quan hệ Trung - Ấn, bắt đầu từ cuối những năm 1940, thời kỳ giành độc lập cho đến cuộc chiến 1962. Một thời kỳ mà nhà nghiên cứu Nam – Trung Á gọi là « *tình hữu nghị giả tạo* ». Ông giải thích :

**Didier Chaudet** : Giai đoạn « *tình hữu nghị giả tạo* », cuối những năm 1940 cho đến khi xảy ra cuộc chiến tranh năm 1962, đây là một giai đoạn mà vào thời kỳ này một học thuyết đã bị tan vỡ trước thực tế địa chính trị. Học thuyết này nói rằng, Ấn Độ và Trung Quốc là hai nước châu Á, cựa thuộc địa. Hai nước này trong quá khứ chưa bao giờ gây chiến, do vậy, họ chỉ có thể thông cảm cho nhau.

Vấn đề là, chính Ấn Độ ngay khi giành được độc lập, ngay khi chia cắt với Pakistan và thậm chí trước đó một chút, thông qua Công đảng, đã



muốn tự khẳng định mình như là tâm điểm địa chính trị của một châu Á vừa giành được độc lập. Và dĩ nhiên đối với Trung Quốc, nước này không thể chấp nhận bị xem như là một nước anh em, vì chúng ta đã quên rằng trong những năm 1940 và đầu những năm 1950, Ấn Độ thời thủ tướng Nehru đã từng xem Trung Quốc của Mao Trạch Đông như là một đứa em, chứ không phải như là một anh cả.

Và trên thực tế, rất nhanh chóng đã có những xung đột liên quan đến các đường biên giới, nhưng không chỉ thế, đó còn là một vấn đề về vị thế : Ai sẽ là cường quốc thứ ba ? Quý vị đã có Mỹ, có Nga, vậy ai sẽ là cường quốc thứ ba, cường quốc châu Á ? Phía Ấn Độ, họ đã tự xem mình là trung tâm của châu Á. Nhưng phía Trung Quốc, dĩ nhiên, họ không thể chấp nhận cách tiếp cận này.

Ở đây có những khác biệt về cảm nhận, bởi vì Ấn Độ quả thật nghĩ rằng Trung Quốc là quốc gia anh em. Trong khi đối với Trung Quốc, người Ấn Độ chỉ là những người lính, những người làm thuê, họ là đại diện của đế quốc Anh trong suốt thế kỷ nhục nhã.

Trong cuộc chiến chống phong trào Nghĩa Hòa Đoàn, trong suốt thời kỳ hiện diện của phương Tây và nhất là của Anh Quốc tại một số vùng ở Trung Quốc, những binh sĩ có mặt tại Trung Quốc lúc bấy giờ đều là binh sĩ người Ấn. Do vậy, đối với Trung Quốc, trong cuộc trấn áp bằng vũ lực do Anh Quốc tiến hành, trên thực tế chính những binh sĩ Ấn là người nã súng vào người Trung Quốc. Rồi nha phiến cũng đến từ Ấn Độ. Do vậy, đối với Trung Quốc, Ấn Độ gắn liền với những ký ức buồn có liên hệ đến đế chế Anh.

Vào thời điểm này, Trung Quốc và Ấn Độ cũng đã có những vấn đề về biên giới, vốn dĩ chưa thực sự được xác định. Các vấn đề về Tây Tạng hay Tân Cương vốn dĩ chiếm một vị trí chiến lược quan trọng đối với Trung Quốc. Đặc biệt việc kiểm soát Tây Tạng là một trong số các điểm mâu chốt quan trọng trong mối quan hệ căng thẳng Ấn – Trung.

Didier Chaudet : Đường kiểm soát thực tế (LAC), vẫn chưa được xác định đầy đủ và đặt ra câu hỏi về việc Tây Tạng có là một quốc gia độc lập hay không. Một điều đã không được chấp nhận ngay từ dưới thời nhà Thanh, điều này lại càng không thời Trung Quốc cộng sản, Trung Quốc của Mao Trạch Đông, bởi vì trên thực tế, bất kể là Tây Tạng hay Tân Cương, về mặt lịch sử, ngay từ thời triều đại cuối cùng cai trị đất nước trước nền Cộng hòa, chế độ trước thời cộng sản, đây là những vùng đệm chống lại các mối đe dọa khác.

Tân Cương là tuyến phòng thủ chống Liên Xô, còn Tây Tạng là để đối phó với Nam Á và trước đó là chống đế chế Anh. Vì vậy, đối với Trung Quốc, việc bảo vệ những vùng lãnh thổ này là rất quan trọng. Vấn đề đường biên giới giữa Ấn Độ và Trung Quốc là một mối đe dọa trực tiếp đến quyền kiểm soát Tây Tạng. Trong suốt thời kỳ, trong suốt giai đoạn tình hữu nghị giả tạo đó Trung Quốc tái khẳng định sự thống trị của mình ở Tây Tạng và quý vị có đức Đạt Lai Lạt Ma phải đến Ấn Độ.

Tại Ấn Độ, có một số phát biểu dường như chấp nhận sự kiểm soát của Trung Quốc ở Tây Tạng, nhưng cùng lúc có những chỉ trích gián tiếp đặt lại vấn đề này. Trên thực tế, cho dù đó là về vấn đề Tây Tạng hay là về các quốc gia vùng đệm giữa Trung Quốc và Ấn Độ như Nepal hay Bhutan, ảnh hưởng của Trung Quốc và ảnh hưởng của Ấn Độ đều va chạm nhau.

« Hai hổ không thể sống cùng trên một ngọn núi ». Chiến tranh 1962 là cột mốc để Trung Quốc tái khẳng định vị thế cường quốc khu vực đã bị đánh mất. Sự kiện cũng cho thấy tầm ảnh hưởng của Ấn Độ trong giai đoạn này bắt đầu bị suy giảm.

**Didier Chaudet**: Vì vậy, ở đây chúng ta đang chuyển từ lý thuyết tình hữu nghị giữa hai dân tộc được giải phóng khỏi ách thuộc địa sang một điều gì đó rất cổ điển trong quan hệ quốc tế : Cuộc cạnh tranh giữa các cường quốc lớn khi họ sống cạnh nhau. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu hai con hổ không sống trên cùng một ngọn núi.

Tương tự, chúng ta có hai cường quốc ở đây có chung một đường biên giới quá lớn 3788 km và cả hai đều muốn là thủ lĩnh của châu Á. Khi quý vị nhìn lại cuộc chiến năm 1962, cuộc chiến này đã không giải quyết dứt điểm vấn đề đường biên giới, nhưng cuộc chiến này sau đó khẳng định thế thống trị của Trung Quốc ở cấp khu vực.

Trung Quốc từ đó tự khẳng định lại mình là một cường quốc ở châu Á. Khi chúng ta nhìn sự việc từ góc độ lịch sử, trước đó, Trung Quốc đã là một quốc gia rơi vào tình trạng suy đồi, bị tất cả các cường quốc phương Tây ngược đãi, tuy chưa từng bị đô hộ nhưng đã trải qua một tình huống nhục nhã như chế độ thuộc địa với tất cả những hiệp ước bất bình đẳng. Và cuộc chiến tranh năm 1962 cùng với chiến tranh Triều Tiên, khi Trung Quốc kháng cự sức ép từ Mỹ đã khiến thế giới hiểu rằng Trung Quốc của Mao Trạch Đông là một cường quốc.

Vì vậy, kể từ thời điểm điều này được khẳng định, thì Ấn Độ lại bị mất đi vị thế của mình ở bên ngoài môi trường khu vực. Ấn Độ vẫn có ảnh hưởng mạnh mẽ tại Sri Lanka, Nepal, v.v... nhưng người ta không còn

xem Ấn Độ là trung tâm châu Á. Nước này vẫn cố gắng đóng một vai trò quan trọng, nhưng ý tưởng về khả năng lãnh đạo tự nhiên của Ấn Độ đã bị phai nhạt từ thời điểm đó.

Giai đoạn thứ hai đi từ hậu thập kỷ 1960 cho đến năm 2000. Căng thẳng giữa hai nước tạm thời hòa dịu. Cuộc chiến tranh 1962 ít nhiều đã « phân chia thắng bại », vị thế cường quốc nghiêng về phía Trung Quốc, nhưng những rắc rối về biên giới vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm.

**Didier Chaudet** : Trong giai đoạn hậu những năm 1960 cho đến năm 2000, quý vị có một thời kỳ yên tĩnh nhất định. Trước tiên bởi vì chiến tranh đã xử lý vấn đề này, tuy không hẳn dứt điểm vấn đề biên giới, bởi vì Trung Quốc biết rất rõ là nếu họ đẩy cuộc chiến đi quá xa, Liên Xô rất có thể xoay qua chống lại Trung Quốc. Và điều đó thực sự là một vấn đề cho Trung Quốc, vì nước này chưa đủ mạnh để tiến hành chiến tranh ở cả hai mặt trận, nhưng chí ít, vấn đề về vị thế đã được giải quyết và phía Ấn Độ, thì họ tập trung vào chính sách khu vực.

Rồi Chiến Tranh Lạnh kết thúc, thời điểm để cả hai nước Ấn Độ cũng như Trung Quốc tập trung vào phát triển kinh tế và nhiều vấn đề khác khiến những căng thẳng được coi là thứ yếu và đó là lý do tại sao trong giai đoạn từ đầu những năm 80 cho đến thập niên 2000, người ta thấy Ấn Độ và Trung Quốc nói chuyện với nhau, cố gắng cải thiện mọi việc ở biên giới, hạ nhiệt căng thẳng.

Tôi lấy ví dụ về giao thức năm 2016, quy định rằng tại những khu vực mà binh sĩ Trung Quốc và Ấn Độ có thể gặp nhau trên cùng một vùng lãnh thổ, họ không được phép mang vũ khí nhằm tránh sự cố dẫn đến đôi bên nã súng vào nhau...

Cuối cùng là giai đoạn hậu kết thúc Chiến Tranh Lạnh. Ấn Độ đã bắt đầu có những thay đổi sâu sắc về chính sách đối ngoại, nhất là kể từ khi đảng chính trị của ông Narendra Modi lên cầm quyền. Một thời kỳ căng thẳng, cạnh tranh mới giữa Ấn Độ và Trung Quốc lại mở ra.

**Didier Chaudet** : Nhưng thực tế trong thời kỳ này, Ấn Độ có những biến đổi sau Chiến tranh Lạnh. Chúng ta thấy Ấn Độ ngày càng trở nên thân Mỹ hơn, hoặc ít nhất là gần gũi với Mỹ hơn, từ bỏ diễn ngôn xã hội hóa, trở nên tư bản hơn, cởi mở hơn với phương Tây, sẵn sàng hợp tác với Mỹ, hợp tác với Israel.

Điều này cũng gắn liền với tiến triển ở trong nước, không chỉ về kinh tế mà cả trong chính trị với sự trỗi dậy của đảng chính trị mới thời kỳ đó là BJT – đảng cánh hữu. Trên thực tế, đó là một sự kết hợp giữa cánh hữu cứng rắn và cánh hữu ôn hòa tại Ấn Độ. Ngay khi thành lập, BJT

đã gắn liền với giới doanh nhân, những người chỉ muốn kiếm tiền với Hoa Kỳ, muốn làm kinh doanh và những người mang tư tưởng bản sắc, những người Hindu cực hữu.

## Cạnh tranh Ấn – Trung : Một cuộc chơi có « tổng bằng không »

Đăng ngày: 18/10/2023 - 08:17

Capture à partir de : [RFI](#)

Tiếp tục loạt bài « Cạnh tranh Ấn – Trung là khó thể tránh », trong phần hai này, Didier Chaudet, nhà nghiên cứu về các vùng Trung – Nam Á, Viện Nghiên cứu Pháp về Trung Á (IFEAC), giải thích tiếp Trung Quốc và Ấn Độ, hai ông khổng lồ tại châu Á, vì những mục tiêu ngoại giao riêng, đang lao vào một cuộc cạnh tranh trong nhiều lĩnh vực. Nhưng đó lại là một cuộc chơi có « tổng bằng không ».



Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi, chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và tổng thống Vladimir Putin tại Brazil, ngày 14/11/2019. © AP - Eraldo Peres

**Ấn Độ để đối phó với Trung Quốc đã có những thay đổi sâu sắc trong chính sách đối ngoại. Khi xích lại gần Mỹ và tham gia nhiều diễn đàn, tổ chức do Trung Quốc chủ xướng, Ấn Độ đang dần từ bỏ chính sách phi liên kết có từ thời thủ tướng Nehru trong những năm 1950. Ông Didier Chaudet giải thích :**

**Didier Chaudet** : Ấn Độ đã từ bỏ dần dần chính sách phi liên kết từ cuối thời kỳ Chiến Tranh Lạnh cuối thập niên 1990 và nhất là với việc ông Narendra Modi lên cầm quyền. Khi ông Modi nắm quyền, Ấn Độ

đã đề ra một chính sách đối ngoại mới, một chính sách đối ngoại hậu Chiến Tranh Lạnh, chấp nhận xích lại gần Mỹ, từ bỏ luận điệu phi liên kết, từ bỏ bảo vệ quyền của người Palestine, bảo vệ các nước phương Nam, để có thể củng cố thế mạnh như là một cường quốc lớn, để phát triển kinh tế khi chủ yếu liên kết với Mỹ. Điều này được thấy rõ dưới thời chính quyền Bush, thời kỳ hậu năm 2001, thời điểm chiến tranh chống khủng bố và sự trỗi dậy mạnh mẽ của đảng BJP tại Ấn Độ.

Nhưng điều nghịch lý là Ấn Độ chơi « bắt cá hai tay ». Một mặt, Ấn Độ tham gia Bộ Tứ - QUAD, một diễn đàn an ninh do Mỹ dẫn đầu với sự tham dự của Nhật Bản và Úc nhằm kèm hãm Trung Quốc. Bên cạnh đó, Ấn Độ là một thành viên chính thức không chỉ của nhóm BRICS (quy tụ các nước Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi) mà cả trong khối OCS – Tổ chức Hợp tác Thượng Hải do Trung Quốc và Nga thành lập cùng với bốn nước Trung Á khác. Có thể giải thích thế nào về trò chơi « nước đôi » này của Ấn Độ ?

**Didier Chaudet** : Trên thực tế, Ấn Độ trên hết muốn khẳng định như một đại cường. Quốc gia này sẽ dùng mọi cách để đạt được điều đó dù rằng những phương cách này có vẻ đầy mâu thuẫn. Bộ Tứ - QUAD, mối quan hệ của Ấn Độ với Mỹ, sự hợp tác của nước này với tất cả các kẻ thù của Trung Quốc, bất kể đó là những nước nào, mục tiêu là nhằm có khả năng một lần nữa trở thành trung tâm của châu Á, tăng cường sức mạnh đối phó với Trung Quốc.

Nhưng đồng thời, Ấn Độ không có tầm nhìn tư tưởng về một cuộc Chiến Tranh Lạnh mới. Trên thực tế, đối với nước này, đó thực sự không hẳn là một cuộc chiến tranh lạnh mới, mà là một cuộc cạnh tranh kéo dài hàng thập kỷ, có từ những năm 1940 – 1950 với một nước láng giềng quá hùng mạnh.

Vì vậy, với Ấn Độ, liên kết với BRICS, với Tổ chức Hợp tác Thượng Hải OCS, là một cách để tiếp tục tự khẳng định mình như là một đại cường. Từ chối hậu thuẫn Ukraina là để duy trì các mối quan hệ hữu hảo với Nga, dù rằng Nga đang gần gũi với Trung Quốc, đó cũng là vì lợi ích của Ấn Độ.

Quốc gia này, khi duy trì một mức độ độc lập nhất định với Hoa Kỳ, gửi đi một thông điệp rất rõ ràng đến phương Tây : chúng ta sẽ cùng nhau hợp tác để chống lại Trung Quốc, nhưng chúng tôi chỉ quan tâm riêng đến mối hợp tác này, ngày mai, đừng có tin rằng Ấn Độ sẽ bảo vệ nền dân chủ ở Trung Đông, hoặc đấu tranh cho tự do của Ukraina, điều đó họ không quan tâm. Điều họ quan tâm là trở thành một cường quốc.

Trung Quốc là một trở ngại chính, và do vậy, cần dùng mọi cách để đạt được mục tiêu trở thành một đại cường.

Vậy thì tại sao Ấn Độ lại tham gia vào Tổ chức Hợp tác Thượng Hải OCS. Đúng như tên gọi của nó, tổ chức này được truyền cảm hứng nhiều từ Trung Quốc ?

**Didier Chaudet** : Bởi vì, trên thực tế, vào thời điểm đó, Ấn Độ gia nhập vào Tổ chức Hợp tác Thượng Hải OCS, là nhờ vào sự hậu thuẫn của Nga. Lúc đó Nga muốn giảm bớt tầm ảnh hưởng của Trung Quốc trong tổ chức này, cũng như muốn ngăn chặn Trung Quốc có quá nhiều ảnh hưởng tại Trung Á.

Còn đối với Ấn Độ, khi gia nhập OCS, ngoài việc giúp Nga chống lại Trung Quốc, còn có thể tăng cường ảnh hưởng của New Delhi ở Trung Á nhờ vào diễn đàn này. Khi nhìn lại những cuộc họp gần đây của OCS, những cuộc họp trong năm 2023 này, người ta có cảm giác đó là một sự lãng phí thời gian. Bởi vì Ấn Độ tốn nhiều thời gian chỉ trích Pakistan, rồi Pakistan chỉ trích Ấn Độ và Ấn Độ chỉ trích Trung Quốc về vấn đề đường biên giới. Nói tóm lại, họ đang xa rời tinh thần Thượng Hải và tinh thần hợp tác.

Nhưng khi hoạt động như thế, khi sử dụng một diễn đàn được tổ chức ở Trung Quốc để chỉ trích Trung Quốc, trên thực tế, ở một khía cạnh nào đó Ấn Độ gần như đã thành công trong việc cản trở Tổ chức Hợp tác Thượng Hải. Nếu như Ấn Độ không thể có được một sức ảnh hưởng trước tổ chức này, chỉ ít Ấn Độ cũng đang gây cản trở, khiến chúng trở nên vô dụng đôi chút.

Năm nay, các cuộc họp của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải khá vô ích. Nếu như điều đó làm cho Bắc Kinh khó chịu, đây quả là một thắng lợi gián tiếp cho Ấn Độ. Mối quan hệ giữa Ấn Độ và Trung Quốc ngày nay ở mọi cấp độ là một ván cờ có tổng bằng không, nghĩa là khi Trung Quốc thắng thì Ấn Độ thua. Khi Ấn Độ được thì Trung Quốc mất.

Trong sự cạnh tranh này, Trung Quốc và Ấn Độ có vai trò gì trong nhóm BRICS ?

**Didier Chaudet** : Trên thực tế trong nội bộ nhóm BRICS, Trung Quốc và Ấn Độ có hai tầm nhìn khá khác biệt, nhưng vẫn có thể tương thích tùy theo các tiến triển. Ấn Độ muốn biến BRICS thành một diễn đàn cho các nước phương Nam để rồi sau đó có thể nói chuyện với nhóm G7 (nhóm bảy nền công nghiệp phát triển nhất), với các cường quốc kinh tế lớn, đặc biệt là phương Tây.

Và trong diễn đàn này, Ấn Độ muốn có một hướng đi trung dung bởi vì New Dehli muốn Ấn Độ của ông Narendra Modi ngày nay có một vai trò giống như của cựu thủ tướng Pandit Nehru vào cuối những thập kỷ 1940, đầu thập niên 1950. Ấn Độ ngày nay nói rõ nước này muốn là phát ngôn viên cho châu Á và các nước Nam bán cầu trước phương Tây.

Nhưng vấn đề với cách tiếp cận này, nó bao hàm một hệ thống phân cấp nhất định được đưa ra một cách công khai, nghĩa là các nước phương Nam phải chấp nhận một người Anh Cả và người Anh Cả đó sẽ là Ấn Độ. Cùng lúc phát biểu của Ấn Độ cũng nói rằng « *Chúng ta sẽ không đi theo lô-gic đối đầu với phương Tây, chúng ta sẽ cùng nhau sắp xếp dưới sự điều hành của Ấn Độ nếu được, để có thể nói chuyện với phương Tây* ».

Cách tiếp cận của Trung Quốc đối với nhóm BRICS khá khác biệt. Đây là lý do vì sao Trung Quốc đã ủng hộ những nước mới gia nhập nhóm BRICS như Ai Cập, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Iran, v.v... Trung Quốc muốn đưa thêm nhiều nước vào BRICS nhằm biến nhóm này thành một khối chống phương Tây, một khối thay thế cho ảnh hưởng của phương Tây. Tất nhiên, cách tiếp cận này đã được Nga hậu thuẫn.

Như vậy, quyết định mở rộng nhóm BRICS được thông báo trong kỳ thượng đỉnh nhóm BRICS trong tháng 8/2023 là một thắng lợi ngoại giao cho Trung Quốc ?

**Didier Chaudet** : Tôi nghĩ Trung Quốc đã đạt được điều họ muốn nhưng điều đó không có nghĩa là Ấn Độ đã thua bởi vì trên thực tế, trong nội bộ nhóm BRICS trước khi các nước mới gia nhập, nhóm BRICS là không đoàn kết lắm. Đó chẳng qua chỉ là một nhóm có một tầm ảnh hưởng tương đối hạn chế.

Người ta nói nhiều về tiềm năng của nhóm BRICS nhưng thực tế là gì thì chúng ta giờ có thể đặt nghi vấn. Trong nội bộ BRICS, chúng ta có thể chia thành hai phe : Một bên là phe của những nước có nhiều mối quan hệ hữu nghị với phương Tây, như Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất và Ấn Độ, những nước rất thường nói chuyện, rất gần gũi với phương Tây và bên kia là những nước chống phương Tây nói chung và Hoa Kỳ nói riêng như các nước Iran, Nga và Trung Quốc.

Nội bộ nhóm BRICS hiện giờ có hai phe. Và việc có hai phe sẽ gây khó khăn cho hoạt động của BRICS như là một nhóm thống nhất. Hơn nữa, đây là lý do vì sao, trước việc cho gia nhập thêm nhiều nước

mới, Ấn Độ lúc đầu đã phản đối dự án trước khi đổi ý chấp thuận. Nhưng Ấn Độ không phải là nước duy nhất lúc đầu phản đối. Brazil cũng tỏ ra không mấy chắc chắn, bởi vì nước này cũng có những mối liên hệ kinh tế chặt chẽ không chỉ với Trung Quốc mà với cả Hoa Kỳ.

Vì vậy, Ấn Độ không muốn mất bên này hay bên kia và trong lúc đó với Trung Quốc, chúng ta đang hướng đến một thế giới mà ở đó người ta sẽ phải chọn phe !